

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Dũng;

Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Điện- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm T, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Đội 9, thôn A, xã TL, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ quảng cáo; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T1 và bà Huỳnh Thị Q; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2018; có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Đội 6, thôn T, xã

TL, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phạm T1, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1969;

Cùng cư trú: Thôn A, xã TL, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Đội 6, thôn T, xã TL, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/6/2018, bà Nguyễn Thị H đến chợ thuộc xã TL, thành phố QNg để mua thịt thì gặp bà Huỳnh Thị Q. Tại đây bà H nói với bà Q, em gái bà Q là bà Huỳnh Thị M có quan hệ bất chính với ông Nguyễn Văn K (chồng bà H) nên giữa bà H và bà Q có cãi vã, lời qua tiếng lại. Sau đó bà H dùng tay phải đánh vào má trái của bà Q một cái và được người dân can ngăn. Bà Q về nhà khóc và kể lại sự việc cho chồng là ông Phạm T1 và con Phạm T nghe. Sau khi nghe xong, ông T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-109.41 chở theo T đến nhà bà H để hỏi lý do tại sao bà H đánh bà Q. Lúc này bà H không có ở nhà, nên Phạm T ra ngoài cổng ngõ nhà bà H đứng đợi, còn ông T1 đứng nói chuyện với ông K (chồng bà H) trong nhà. Sau đó Phạm T thấy bà H điều khiển xe máy theo hướng về nhà bà H, khi khoảng cách giữa T với bà H khoảng còn 1,5 mét thì Phạm T dùng tay phải lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném vào mặt của bà H, làm cho bà H và xe máy ngã xuống, bà H bỏ chạy. Ông T1 chạy ra từ trong nhà ông K đỡ xe máy bà H dựng lên, còn Phạm T đuổi bà H một đoạn thì không đuổi theo nữa. Sau đó ông Phạm T1 và Phạm T đi về. Bà H bị thương ở mũi và ở mặt.

Ngày 09/7/2018 bà H có đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Ngày 14/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 112/SCĐT trưng cầu giám định gửi đến Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đề nghị giám định tỷ

lệ phần trăm thương tích của bà Nguyễn Thị H. Ngày 17/8/2018 Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/2018/GDPY xác định tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị H như sau:

- Gãy xương chính mũi gây nghẹt mũi nhẹ mũi trái;
- 03 (ba) sẹo phần mềm vùng mặt, mắt kích thước nhỏ.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Tổn thương trên là phù hợp với vật tày gây thương tích.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 30-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Về xử lý vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm, màu xanh đen bị bể đã được niêm phong. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Phạm T phải bồi thường cho bà H số tiền sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 114.904.000đồng, trong đó: tiền thuốc 9.424.000đồng; tiền thuốc chống sẹo 2.000.000đồng; tiền xe 780.000đồng; tiền công người nuôi 5.500.000đồng; tiền bồi dưỡng 5.200.000đồng; tiền thu nhập thực tế 03 tháng 22.500.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 69.500.000đồng, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại thay đổi yêu cầu bị cáo Phạm T phải bồi thường cho bà H tổng số tiền là 35.259.829đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Vào khoảng hơn 6 giờ 30 phút ngày 18/6/2018 bị cáo Phạm T đã cố ý thực hiện hành vi dùng mũ bảo hiểm ném thẳng vào mặt của bà Nguyễn Thị H gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho bà H là 12%. Hành vi của bị cáo Phạm T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện dùng tiền khắc phục hậu quả cho bị hại nhưng bị hại không nhận và bị cáo đã đem số tiền đó về nhà cất giữ để sẵn sàng thực hiện việc bồi thường khi có yêu cầu; bị hại có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tính chất, mức độ của hành vi: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo có

nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm, màu xanh đen bị bể (đã được niêm phong bằng băng keo màu đỏ) có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2018 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Phạm T phải bồi thường cho bà H số tiền sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 114.904.000đồng (một trăm mười bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng), trong đó: tiền thuốc 9.424.000đồng; tiền thuốc chống sẹo 2.000.000đồng; tiền xe 780.000đồng; tiền công người nuôi 5.500.000đồng; tiền bồi dưỡng 5.200.000đồng; tiền thu nhập thực tế 03 tháng 22.500.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 69.500.000đồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa bà H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Chi phí tiền thuốc ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi là 3.745.829đồng (có hóa đơn); Chi phí tiền thuốc ở Bệnh viện Đà Nẵng là 5.679.000đồng (có hóa đơn); Tiền thuốc chống sẹo là 2.220.000đồng (Chỉ có hóa đơn 220.000đồng); Tiền taxi đi và về giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và nhà 02 lượt là 300.000đồng (không có hóa đơn); Tiền công người nuôi dưỡng (chị Nguyễn Thị Tường V) với mức là 150.000đồng/ngày x 15 ngày = 2.250.000đồng; Tiền xe giường nằm Thanh Hương cho 02 người đi và về Bệnh viện Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi là 480.000đồng (không có hóa đơn); Tiền công người nuôi dưỡng tại Bệnh viện Đà Nẵng là 150.000đồng/ngày x 07 ngày = 1.050.000đồng (người nuôi cũng là chị Nguyễn Thị Tường V); Tiền bồi dưỡng sức khỏe 30 ngày là 100.000đồng x 30 ngày = 3.000.000đồng; Khoản tiền bồi dưỡng cho người nuôi dưỡng tại giai đoạn điều tra

bà H yêu cầu, nay bà không yêu cầu nữa; Tiền mất thu nhập thực tế của bà H yêu cầu 30 ngày x 250.000đồng/ngày = 7.500.000đồng; Tiền tổn thất về tinh thần yêu cầu 6,5 tháng x 1.390.000đồng = 9.035.000đồng (Bà H rút yêu cầu 50 tháng lương tháng lương tối thiểu x 1.390.000đồng tại giai đoạn điều tra).

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Phạm T phải bồi thường cho bà H tổng cộng là 35.259.829 đồng (Ba mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng). Ngoài số tiền nêu trên bà Nguyễn Thị H không yêu cầu gì thêm và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ khác. Bị cáo Phạm T chấp nhận bồi thường toàn bộ các khoản tiền theo yêu cầu của bà H. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về phần hình phạt có phần chưa phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Phạm T 02 (Hai) năm tù được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Phạm T cho Ủy ban nhân dân xã TL, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 35.259.829 đồng (Ba mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm, màu xanh đen bị bể (đã được niêm phong bằng băng keo màu đỏ) có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2018 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.762.991đ (Một triệu, bảy trăm sáu mươi hai ngàn, chín trăm chín mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDTPQ. Ngãi
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- CA, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDTPQ. Ngãi
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

